TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 254/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 03 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Thanh Bạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Hồng Phương
2. Bà Lê Thị Ngọc Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Hoài – Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 975/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thái H, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hùng S, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 13/7/2017 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Chị Đinh Thị Thái H trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là Anh Vũ Hùng S tự nguyện chung sống với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn, có 02 con chung. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án gỉai quyết về tài sản chung.

Phía bị đơn là Anh Vũ Hùng S đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Theo kết quả trả lời của Hội phụ nữ Phường 13 quận Gò Vấp thì giữa Chị Đinh Thị Thái H và Anh Vũ Hùng S thường xuyên cãi nhau, từ tháng 02/2017 vợ chồng đã không còn sống chung.

Tại phiên toà mở lần thứ hai, tất cả những người tham gia tố tụng đều vắng mặt. Nguyên đơn có đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại quận Gò Vấp nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt là BLTTDS) Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đến Tòa tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 13/9/2017, 03/10/2017, 13/11/2017, 18/12/2017; phiên tòa xét xử vào các ngày 02/02/2018 và 02/3/2018 nhưng đều vắng mặt; nguyên đơn có yêu cầu được vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01/2001 đăng ký ngày 19/02/2001 do UBND Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo nguyên đơn trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu do chồng thường hay nhậu xỉn đánh đập nguyên đơn, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Hai bên đã không còn sống chung từ tháng 02/2017. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Toà để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng không đến và cũng không cho biết ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ bị đơn đã không còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả thu thập chứng cứ do Hội phụ nữ Phường 13 quận Gò Vấp cung cấp có

cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh từ lâu, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: căn cứ Giấy khai sinh số 16 quyển số 01/2002 đăng ký ngày 24/01/2002 và Giấy khai sinh số 111 quyển số 1/2003 đăng ký ngày 24/6/2003 của UBND Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Vũ Minh T (sinh ngày 05/01/2002) và Vũ Minh T1 (sinh ngày 02/6/2003). Nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, đồng ý để con ở với cha nếu con muốn, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên nên mặc dù cuộc sống hiện tại con đang sinh sống cùng với cha, phía bị đơn không có ý kiến nào khác, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con, theo nguyên đơn cho biết hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ: nguyên đơn khai không nợ ai, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị Thái H xin ly hôn Anh Vũ Hùng S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01/2001 đăng ký ngày 19/02/2001 do UBND Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao hai con chung tên Vũ Minh T (sinh ngày 05/01/2002) và Vũ Minh T1 (sinh ngày 02/6/2003) cho Chị Đinh Thị Thái H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Hùng S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với Chị Đinh Thị Thái H.

Anh Vũ Hùng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Anh Vũ Hùng S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Chị Đinh Thị Thái H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Anh Vũ Hùng S.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: đương sự khai không có nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

4. Án phí sơ thẩm:

Chị Đinh Thị Thái H nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027115 ngày 21/07/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị Đinh Thị Thái H đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND Phường 13, quận Gò Vấp;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hồ Thanh Bạch